

CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ TÔN GIÁO TRONG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

PGS, TS ĐỖ LAN HIỀN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Một trong những di sản mà C.Mác và Ph.Ăngghen đã cống hiến cho nhân loại và được đánh giá cao ở thế kỷ XIX, đó là nền triết học duy vật đến “tận óc”. Mặc dù không chủ trương xây dựng một chủ nghĩa vô thần khoa học, nhưng để đấu tranh với thứ triết học duy tâm, bảo vệ triết học duy vật, và xem cuộc đấu tranh đó là tiền đề cho mọi cuộc đấu tranh khác, C.Mác, Ph.Ăngghen và sau này là V.I.Lênin đã có những quan điểm về tôn giáo. Những quan điểm về tôn giáo của các ông được xem là nền tảng tư tưởng cho chính sách tôn giáo của các đảng cộng sản trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bài viết khái quát các quan điểm cơ bản về tôn giáo trong chủ nghĩa xã hội của các nhà kinh điển và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ khóa: Tôn giáo; Chính sách tôn giáo; Chủ nghĩa Mác - Lênin; Chủ nghĩa xã hội.

1. Quan điểm cơ bản về tôn giáo trong chủ nghĩa xã hội của các nhà kinh điển Mác - Lênin

Thứ nhất, chủ nghĩa xã hội không tước bỏ quyền tự do tôn giáo, nên những lời buộc tội chủ nghĩa cộng sản, xuất phát từ những quan điểm tôn giáo, triết học để tước bỏ quyền tự do tôn giáo của người dân là hoàn toàn không chính xác¹.

Quan điểm trên khẳng định, người cộng sản không tước đoạt quyền tự do tôn giáo của người dân, không tước đoạt nhu cầu tôn giáo, xúc cảm tôn giáo của họ. Trong tác phẩm *Những nguyên lý của Đảng Cộng sản*, Ph.Ăngghen khẳng định: chủ nghĩa xã hội

(CNXH) không thủ tiêu tôn giáo; và khi trả lời câu hỏi: Đảng Cộng sản sẽ có thái độ thế nào với các tôn giáo đang hiện tồn. Ph.Ăngghen trả lời: vẫn giữ lại². Song, đến CNXH, tôn giáo sẽ chỉ bị tước đoạt đi quyền *nô dịch về tinh thần* đối với quần chúng, tước đoạt quyền thủ đắc và độc quyền chân lý mà tôn giáo đã nắm giữ trong suốt thời kỳ Trung Cổ. Trong tác phẩm *Chống Duy Linh*, Ph.Ăngghen phê phán việc tuyên bố chiến tranh với tôn giáo và coi đó là nhiệm vụ chính trị của Đảng Cộng sản là một luận điệu vô chính phủ chủ nghĩa. Ông cũng không cổ vũ cho quan điểm thủ tiêu tôn giáo bằng cách chế giễu hay sỉ vả nó, không đồng

tình với quan điểm cho rằng, xã hội xã hội chủ nghĩa (XHCN) phải phớt bỏ mọi trang bị của sự mê hoặc tinh thần hay phớt bỏ tất cả những yếu tố cơ bản của sự thờ cúng và tôn giáo bị cấm³. Ông còn cho rằng, không nên cấm đoán tôn giáo, và cũng không thể cấm đoán họ thành lập những nhà trường riêng dạy những điều mà họ cho là chân lý dù “chân lý” đó, có thể là sự nhận thức sai lầm hay hư ảo.

C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định: việc phê phán tôn giáo đối với những người cộng sản coi như đã kết thúc. Việc phê phán *thượng giới* lúc này *phải biến thành* phê phán *cõi trần*, phê phán *tôn giáo* biến thành phê phán *pháp quyền*, phê phán *thần học* biến thành phê phán *chính trị*⁴, và nhiệm vụ của lịch sử là sau khi chân lý của thế giới bên kia đã mất đi thì phải xác lập chân lý của thế giới bên này.

Thứ hai, về sự tiêu vong của tôn giáo trong CNXH với dự báo của Ph.Ăngghen về cái chết tự nhiên của tôn giáo trong một xã hội tương lai.

Đây là nội dung có nhiều tranh luận và phản biện nhất. Theo Ph.Ăngghen, dù tôn giáo đã và đang tồn tại trong xã hội, dù “tiếng đàn” tôn giáo đã rung lên, thức tỉnh hàng triệu trái tim, bất kể chế La Mã phục tùng hay phần lớn nhân loại đang thờ thờ ngưỡng mộ thì nó cũng chỉ là một phạm trù lịch sử, là một hiện tượng xã hội, ra đời trên những cơ sở trần tục nhất định thì cũng sẽ mất đi khi những cơ sở đó không còn nữa. Ông phê phán các quan điểm coi tôn giáo là một phạm trù vĩnh viễn, bất biến, luôn được bảo tồn qua những biến đổi không ngừng của lịch sử và khẳng định tôn giáo không phải là chân lý vĩnh cửu, không phải là cái chung nhất của mọi thời đại và mọi chế độ, nên khi chủ nghĩa cộng sản (CNCS) xóa bỏ cơ sở trần tục mà tôn giáo nảy sinh trên đó thì cũng chính là xóa bỏ tôn giáo theo đúng tiến trình phát triển lịch sử tự nhiên của nhân loại⁵.

Về thời điểm tôn giáo tiêu vong⁶, Ph.Ăngghen cho rằng, khi: i) quan hệ giữa người - người, người - giới tự nhiên hết sức rõ ràng, hợp lý⁷; ii) khi xã hội cộng sản xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và thực hiện chế độ sở hữu/ chiếm hữu xã hội về tư liệu sản xuất. Khi xã hội sử dụng tư liệu sản xuất một cách có kế hoạch⁸; iii) khi con người ta không chỉ mưu sự mà còn thành sự cũng tại nhân nữa thì tôn giáo hay thánh thần sẽ chui xuống cái hầm “trú ẩn” của nó, con người không còn cần phải viện đến thánh thần để cầu xin những gì mà họ bắt lực trong thế giới thực tại.

Đến V.I.Lênin, ông khẳng định: CNXH khoa học không đồng nhất với tôn giáo, vì nó là biểu hiện kiên quyết nhất của thái độ không tín ngưỡng tôn giáo, nên nó cũng không thể kết hợp với tôn giáo⁹. Những người cộng sản không theo bất kỳ tôn giáo nào và trong đời sống hàng ngày không tham dự vào bất kỳ liên minh nhà thờ nào và không theo tất cả mọi nghi lễ tôn giáo¹⁰.

Như vậy, với các ông, mục đích đến cùng mọi lý luận hay phong trào cách mạng là phải giải phóng triệt để nhân dân lao động khỏi ách áp bức về giai cấp, về kinh tế, chính trị và cả ách áp bức về tinh thần, trong đó tôn giáo là một nguyên nhân của ách áp bức tinh thần cần phải được giải phóng. Thời của C.Mác và Ph.Ăngghen, nhà nước Đức, đứng đầu là vua Phổ, đã lợi dụng triệt để tôn giáo để đàn áp nhân dân và chống lại những xu hướng tiến bộ, lấy tôn giáo làm liều thuốc ru ngủ người dân trong ảo tưởng và nhẫn nhục về ách áp bức để họ quên đi đấu tranh, quên đi những điều họ có quyền đòi hỏi để được sống một cuộc đời xứng đáng là một con người. Thời nước Nga Sa Hoàng, tôn giáo rất được coi trọng, đạo Chính thống đã hội nhập sâu rộng vào nhà nước và là một bộ phận thiết yếu của quyền lực chính trị, tham gia ngăn cản các tiến bộ xã hội. Khi đó, tôn giáo được ví như thứ “gông cùm” trói buộc tinh thần con người trong một vòng hào quang

thần thánh khiến họ đang bị gông cùm vẫn tự cảm thấy mình được tự do, dù bất hạnh nhưng vẫn cảm thấy mình hạnh phúc, dù thứ hạnh phúc hay tự do đó chỉ là trước Chúa hay chỉ tồn tại trong quan niệm mà thôi.

Do đó, các nhà kinh điển mác xít đều đặt nhiệm vụ cho CNXH phải giải phóng con người khỏi tôn giáo, phải xóa bỏ tôn giáo. Song các ông cũng lưu ý rằng: kể cả khi đã xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, xóa bỏ thiết chế tư bản chủ nghĩa và chế độ tư hữu, chế độ bóc lột, nhưng nếu CNXH chưa được đặt dưới sự kiểm soát tự giác và có kế hoạch của chính mình, con người chưa làm chủ được tự nhiên, chưa làm chủ được mình thì những nguồn gốc xã hội của tôn giáo vẫn còn tồn tại. Hơn thế, tôn giáo còn là trạng thái xúc cảm của con người và có tính thích ứng cao trong mọi hoàn cảnh, nên không thể đơn giản tuyên bố tôn giáo là cái vô nghĩa và có thể thanh toán nó một cách giản đơn¹¹.

Thứ ba, trong CNXH, người cộng sản không được tả hay hữu khuynh, cơ hội hay thỏa hiệp hoặc trung lập trong ứng xử với tôn giáo, vì các thái độ đó đều làm phương hại đến cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản (GCVS). Nếu không giải phóng thực sự con người khỏi tôn giáo, thì CNXH cũng sẽ “giống hệt như các vương quốc thiên đàng của các tôn giáo, trong đó người tín đồ luôn luôn gặp lại - dưới một dạng cải biến - những cái đã làm cho cuộc sống của họ ở trên cõi trần này được ngọt ngào hơn”¹².

Theo các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, khi những người cộng sản có thái độ trung lập với ý thức hệ tôn giáo, ca tụng các nhà triết học tôn giáo tức là đang đứng về phe đối lập chống lại người cộng sản và cuộc đấu tranh giai cấp của GCVS, chống lại CNXH, và trở thành nô lệ, quỳ gối cho chủ nghĩa thầy tu và chủ nghĩa tín ngưỡng¹³, mặc dù, về bề ngoài, họ không phải là tín đồ tôn giáo, không tin vào thượng đế và thế giới bên kia. Người cộng sản cũng không thể đứng trung lập trước

việc tuyên truyền tôn giáo mang tính chất chính trị - xã hội nhằm chống lại Đảng Cộng sản và công cuộc xây dựng CNXH. Những nhà CNXH nào mà thờ ơ với những biểu hiện tiêu cực của tôn giáo hay sự lợi dụng tôn giáo, muốn điều hoà tôn giáo với chủ nghĩa duy vật biện chứng thì đó là những người đang biện hộ cho chủ nghĩa duy tâm và thế giới quan tôn giáo, đó là biểu hiện điển hình của tính vô nguyên tắc về triết học duy vật biện chứng. Hơn nữa, người mác xít nào tuyên bố: tôn giáo là một vấn đề chưa thể giải thích được, khoa học và triết học duy vật không có thẩm quyền trong các vấn đề về “chỗ bắt đầu và kết thúc của sự vật, về bản chất bên trong của tinh thần chúng ta, về tự do ý chí, về tính bất diệt của linh hồn...”¹⁴, thì đó là những người muốn điều hoà tôn giáo với chủ nghĩa duy vật biện chứng, là sự biện hộ cho chủ nghĩa duy tâm và thế giới quan tôn giáo, vi phạm những nguyên lý của chủ nghĩa Mác về tôn giáo.

Thứ tư, một trong những nhiệm vụ của những người cộng sản là phải đấu tranh chống tôn giáo, và theo V.I.Lênin, đó là điều sơ đẳng của *toàn bộ* chủ nghĩa duy vật, và do đó, của chủ nghĩa Mác¹⁵.

Chống tôn giáo mà V.I.Lênin nói đến ở đây là một cuộc đấu tranh triết học, đấu tranh với tư tưởng thần học trên những vấn đề thế giới quan, nhân sinh quan, để bác bỏ uy quyền của tôn giáo khi được coi là chân lý tuyệt đối, duy nhất, dành lại quyền đó cho khoa học và triết học duy vật biện chứng. Đó là, chống cái “thế giới” mà lạc thú tinh thần của nó là tôn giáo; là xóa bỏ cái hạnh phúc ảo tưởng mà con người đang trông chờ ở tôn giáo; là sự phê phán cuộc sống khổ ải mà tôn giáo là vòng hào quang thần thánh của nó; là vứt bỏ bông hoa giả trang điểm trên vòng xiềng xích trói buộc con người, để con người thoát khỏi ảo tưởng, suy nghĩ và hành động một cách hiện thực hơn.

Tuy nhiên, người cộng sản không được chống tôn giáo một cách nông cạn, thô thiển không gắn với khoa học vì như vậy sẽ không

đem lại kết quả. Họ cũng không được chống tôn giáo một cách trừu tượng, thuần túy lý luận, lúc nào cũng giống lúc nào mà phải đặt vấn đề đó một cách cụ thể, căn cứ vào cuộc đấu tranh giai cấp thực tế; đồng thời, cũng không được chống tôn giáo theo kiểu “Tung hiến binh ra để truy kích tôn giáo”, đập phá nhà thờ, vì làm như vậy, không làm cho tôn giáo đi đến cái chết tự nhiên của nó, mà lại giúp cho tôn giáo đạt tới chỗ thực hiện tinh thần tử vi đạo và kéo dài thêm sự tồn tại của nó¹⁶. V.I.Lênin coi sai lầm lớn nhất và tệ hại nhất của người mác xít là lầm tưởng rằng chỉ cần giáo dục chủ nghĩa Mác là có thể làm cho quần chúng bừng tỉnh khỏi giấc mê tôn giáo.

Như vậy, các nhà kinh điển đòi hỏi những người cộng sản phải xây dựng sách lược đối với tôn giáo trong thời kỳ năm được chính quyền và xây dựng CNXH, sách lược đó không rơi vào *chủ nghĩa vô chính phủ, chủ nghĩa cơ hội* và *chủ nghĩa cách mạng trừu tượng* trên đầu lưỡi, nhưng kỳ thực là rỗng tuếch¹⁷, không trở thành kẻ “thông thái rơm” hay “ôn hoà chủ nghĩa” đối với tôn giáo, vì làm như vậy, đồng nghĩa với sai lầm lớn¹⁸.

Thứ năm, bàn về cách thức giải phóng con người khỏi đám mây mù tôn giáo trong CNXH với yêu cầu: i) khoa học triết học duy vật biện chứng phải làm rõ về mặt lịch sử nguồn gốc, bản chất của tôn giáo; ii) người cộng sản phải có một *hành động xã hội*, nắm toàn bộ các tư liệu sản xuất và sử dụng được những tư liệu ấy một cách có kế hoạch, giải phóng tất cả mọi thành viên trong xã hội khỏi tình trạng bị nô dịch, bị giam cầm bởi những tư liệu sản xuất do chính tay họ đã làm ra nhưng lại đối lập với họ như một sức mạnh xa lạ không sao khắc phục nổi. Tạo ra một xã hội phồn vinh, công bằng để con người không chỉ mưu sự, mà còn thành sự nữa;

Thứ sáu, trong công cuộc “giải phóng” con người khỏi tôn giáo, theo V.I.Lênin, những người cộng sản phải chú ý những vấn đề sau: i) không được xúc phạm đến tình cảm tôn giáo của người dân, không được phớt bỏ

tất cả những yếu tố của sự thờ cúng, hay tung cánh sát ra để truy kích tôn giáo, vì làm như vậy, sẽ gây thiệt hại lớn, làm cho quần chúng tức giận, gây chia rẽ trong quần chúng¹⁹, và thậm chí, càng kích động lòng cuồng tín và sự quan tâm của người dân đến tôn giáo, càng giúp cho tôn giáo kéo dài thêm sự tồn tại của nó; ii) không được thanh toán tôn giáo bằng bạo lực, bằng luật pháp hay đơn giản tuyên bố nó là cái vô nghĩa; iii) việc tuyên truyền chủ nghĩa vô thần không có nghĩa là đặt vấn đề tôn giáo lên hàng đầu, hoặc kêu lên bất cứ ý kiến bất đồng thứ yếu nào; iv) chú ý đến xúc cảm, nhu cầu tôn giáo của người dân (đặc biệt người dân nghèo); v) tôn giáo không bị cấm trong xã hội XHCN.

Thứ bảy, bàn về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo trong xã hội XHCN. Theo V.I.Lênin, *đối với Nhà nước thì tôn giáo phải là việc tư nhân*²⁰, tức là, mỗi người có quyền tin hay không tin vào bất cứ thánh thần nào, đó là việc cá nhân của họ, còn với một tổ chức Nhà nước, tôn giáo phải là việc tư nhân, tất cả các đoàn thể tôn giáo đều được nhà nước coi là những hội tư nhân, không được trợ cấp bằng công quỹ, không có địa vị thống trị chính trị. Mọi tôn giáo và các tổ chức giáo hội đều bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước phải tách ra khỏi tôn giáo, nhà trường tách ra khỏi nhà thờ, và nhà nước, chính quyền phải độc lập với giáo hội.

Ngược lại, *đối với một tổ chức đảng thì tôn giáo, bất luận thế nào, không thể coi là một việc tư nhân được*²¹. Nghĩa là, một tổ chức đảng không thể thờ ơ trước tình trạng người dân hay đảng viên của mình bị mê muội bởi tôn giáo. Một đảng cầm quyền không thể dung hoà trước việc tuyên truyền thuyết tạo thần mang tính chất chính trị - xã hội nhằm chống lại Đảng Cộng sản và công cuộc xây dựng CNXH; đồng thời, không thể coi việc đấu tranh chống thứ tôn giáo với tư cách là thuốc phiện của nhân dân, chống các hiện tượng mê tín dị đoan là một việc làm không cần thiết hoặc là việc của tư nhân²². Bởi lẽ,

một đảng cầm quyền mà thờ ơ với những biểu hiện tiêu cực của tôn giáo hay sự lợi dụng tôn giáo thì sẽ mất hết sức đề kháng, mất hết uy tín và trở thành nô lệ, quỳ gối cho chủ nghĩa thầy tu và chủ nghĩa tín ngưỡng.

Thứ tám, về ứng xử của nhà nước và Đảng Cộng sản đối với công dân có đạo.

Theo V.I.Lênin, mọi sự phân biệt, đối xử về quyền lợi giữa những công dân có tín ngưỡng tôn giáo khác nhau là hoàn toàn không thể dung thứ được. Trong các văn kiện chính thức của Đảng tuyệt đối phải *vứt bỏ* mọi sự nhắc nhở đến tôn giáo nào đó của công dân...²³. Bàn về việc kết nạp vào Đảng những người có đức tin, theo V.I.Lênin: “Không nên nhất luật, và bất cứ trong trường hợp nào, cũng tuyên bố rằng các linh mục không thể trở thành đảng viên Đảng Dân chủ - Xã hội, nhưng lại càng không nên nhất luật tuyên bố ngược lại. Nếu có một linh mục nào lại cùng đi với chúng ta để cùng hoạt động chính trị, tận tâm làm tròn nhiệm vụ của mình trong Đảng và không chống lại Cương lĩnh của Đảng, thì chúng ta có thể kết nạp người ấy vào hàng ngũ Đảng Dân chủ - Xã hội. Ngược lại, nếu tín đồ vào Đảng với mục đích tuyên truyền tôn giáo trong Đảng, không thực hiện Cương lĩnh, kỷ luật Đảng thì không thể kết nạp họ được, nếu đã kết nạp thì phải kiên quyết đưa họ ra khỏi Đảng, rõ ràng giai cấp vô sản không kỳ thị với tôn giáo như kẻ thù thường vu khống”²⁴.

2. Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay

So với kinh nghiệm trong cách ứng xử và giải quyết vấn đề tôn giáo của Đảng Cộng sản Liên Xô (thời nước Nga Xô viết) và một số Đảng Cộng sản ở các nước XHCN khác, Việt Nam vẫn có “lỗi đi” riêng trong phương cách ứng xử với tôn giáo. Ở Việt Nam, chưa lúc nào, người cộng sản chủ trương chống tôn giáo hay đã kích nó. Ngay ở thời kỳ đầu khi mới thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, quan điểm tả khuynh về tôn giáo của Quốc tế Cộng

sản, của nước Nga Xô viết (khi đó) tuy có ảnh hưởng rất mạnh đến nhận thức và chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Không khí đấu tranh về đảng phái, về tư tưởng, về lập trường giai cấp ở Việt Nam cũng khá gay gắt. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân nhìn nhận về tôn giáo thuần túy từ góc độ chính trị, hiểu một cách đơn giản tôn giáo là đồng nhất với sai lầm, lạc hậu, mê tín. Người dân theo tôn giáo do chịu ảnh hưởng của thế giới quan duy tâm và sai lầm nên dễ bị mê muội, mua chuộc. Không gian tôn giáo là những “pháo đài” bí ẩn. Tuy nhiên, những nhận định và quan điểm cực đoan đó không phải là quan điểm và chính sách chủ đạo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Vào những năm 30, 40 của thế kỷ XX, Lê Hồng Phong, Trường Chinh, với tư cách là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương đã có nhiều bài viết đả phá những quan điểm, nhận thức lệch lạc về tôn giáo khi đó. Trong tập sách *Góc rẽ của tôn giáo* được viết năm 1933, Lê Hồng Phong (bút danh Hải An) đã viết: “Nếu không thủ tiêu tôn giáo trong quần chúng thì cách mạng không thể thắng lợi được”, ghi chú: “khẩu hiệu này là sai lầm tận gốc”²⁵. Nhận định, “tín đồ tôn giáo phần lớn đi theo chủ nghĩa đế quốc” ghi chú: điều đó là hoàn toàn không đúng²⁶. Năm 1946, với bài viết *Đánh đổ khuynh hướng sai lầm. Đừng xâm phạm tới tín ngưỡng của dân*, Trường Chinh chỉ rõ, người mác xít tuy không cổ súy những hủ tục, nhưng vẫn đề là phải “giáo dục cho dân biết tại sao mê tín là sai, hủ tục là dở. Và dù vậy cũng không thể hấp tấp cấm đoán. Nếu vì cải cách phong tục và tôn giáo mà gây chia rẽ nhân dân hoặc làm cho dân hiểu lầm cách mạng, oán ghét chính quyền mới, thì đó là một tội không thể tha thứ được”²⁷. Hồ Chí Minh thì nhắc lại nhiều lần, Việt Minh (tức người Cộng sản) không bao giờ chống đạo hay phản đối tôn giáo, sự xích mích nhỏ giữa đồng bào có đạo và không có đạo là vì đạo đức giáo hóa chưa được phổ cập, không ảnh hưởng đến

sự đại đoàn kết của dân tộc. Hiến pháp đã quy định, tín ngưỡng tự do, ai khiêu khích tôn giáo là làm sai Hiến pháp sẽ bị xử phạt...²⁸. Người cộng sản cũng không chủ trương phế bỏ tôn giáo và các yếu tố thờ cúng của nó. Người cộng sản làm cách mạng, đấu tranh chống kẻ thù là để đem lại độc lập tự do cho nước nhà, cũng là để cho văn hóa, chính trị, kinh tế, tín ngưỡng, tôn giáo đều được phát triển tự do²⁹.

Trong các văn bản pháp quy của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam về tôn giáo ghi nhận những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của tôn giáo, thậm chí khẳng định sự tồn tại lâu dài và tương đồng về lý tưởng của tôn giáo với CNXH. Nhằm tăng cường đoàn kết dân tộc và huy động nguồn lực con người từ tôn giáo, ngay từ khi mới lập nước, Đảng và Nhà nước Việt Nam vẫn tin dùng những vị Bộ trưởng là trí thức tôn giáo (như Nguyễn Mạnh Hà, Ngô Tử Hạ, Vũ Đình Tụng); mời các chức sắc Công giáo (như Giám mục Lê Hữu Từ, Giám mục Hồ Ngọc Cẩn) làm cố vấn tối cao cho Chính phủ (1945); bầu Linh mục Phạm Bá Trục làm Phó ban Thường trực Quốc hội (năm 1946), mời ông Cao Triều Phát (chủ tịch Hội Cao Đài cứu quốc 12 phái hiệp nhất) làm Cố vấn Ủy ban kháng chiến hành chính Nam bộ. Hiện nay cũng vậy, rất nhiều chức sắc các tôn giáo tham gia đại biểu Quốc Hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Từ khi đổi mới đất nước (năm 1986) đến nay, nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn kiện, nghị quyết về tôn giáo, điển hình như: *Nghị quyết số 24/NQ-TW*, ngày 16-10-1990, của Bộ Chính trị khóa VI về “*Tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới*”; *Nghị quyết số 25-NQ/TW*, ngày 12-3-2013, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX tại Hội nghị lần thứ bảy, về *công tác tôn giáo*; *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* (năm

2004) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; *Nghị định số 22/NĐ-CP* (năm 2005) về *Hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo*; *Chỉ thị 01/2005/CT-TTg* (năm 2005) về *Một số công tác đối với đạo Tin Lành*; *Nghị định số 92/2012/NĐ-CP* (năm 2012) về *Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* và gần đây nhất là *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* (năm 2016).

Từ các Văn kiện, Nghị quyết và các văn bản luật và dưới luật nêu trên, cho thấy, quan điểm mang tính phương pháp luận khi giải quyết vấn đề tôn giáo trong CNXH ở Việt Nam là:

Thứ nhất, tôn giáo là một nhu cầu tinh thần của con người.

Thứ hai, tôn giáo sẽ còn tồn tại lâu dài trong quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam.

Thứ ba, Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân.

Thứ tư, tôn giáo không chỉ là một dạng của ý thức xã hội thuộc tiêu kiến trúc thượng tầng mà còn là một thực thể xã hội nằm trong hệ thống văn hóa có nhiều điểm tương đồng và phù hợp với lý tưởng cộng sản.

Thứ năm, hiện tại, 1/3 dân số ở Việt Nam có tôn giáo, số còn lại thừa nhận nền văn hoá dân gian và tín ngưỡng bản địa, đây thực sự là một nguồn lực lớn góp phần *thúc đẩy* sự phát triển của xã hội.

Thứ sáu, cần xác định ranh giới của việc lợi dụng tôn giáo để tránh hình sự hóa vấn đề tôn giáo hoặc gán ghép cho tôn giáo nhiều yếu tố tiêu cực, dẫn tới ngăn cản, cấm đoán quyền tự do tôn giáo bằng mệnh lệnh hành chính, đẩy tôn giáo đến quá khích, cực đoan.

Thứ bảy, công tác tôn giáo cốt lõi là *vận động*, chú trọng tuyên truyền, thuyết phục các tổ chức, cá nhân tôn giáo thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước (đặc biệt chú ý vận động, tranh thủ hàng ngũ chức sắc tôn giáo). Không dùng mệnh lệnh hành chính để điều chỉnh các hoạt động tôn giáo.

Thứ tám, xây dựng nhà nước *pháp quyền* và *thế tục trung lập* với tôn giáo. Tức là, nhà nước điều hành và quản lý xã hội bằng pháp luật (thượng tôn pháp luật), chính thống hoá nền chính trị. Những nguyên tắc, giá trị của tôn giáo được thừa nhận nhưng không coi là khung giá trị tham chiếu chung cho toàn xã hội.

Thứ chín, Nhà nước không tước đoạt quyền tham gia các hoạt động xã hội (trong giới hạn mà luật pháp ấn định) của cá nhân và tổ chức tôn giáo như hoạt động kinh tế, hoạt động y tế, giáo dục, từ thiện và an sinh xã hội, nhưng các hoạt động đó không nhằm gây tranh giành lẫn nhau và gây ảnh hưởng đến chính trị - xã hội. Nhà nước giữ vai trò trung gian trong việc ngăn chặn tình trạng các tổ chức tôn giáo lạm quyền chính trị hay tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau.

Tóm lại, trước diễn biến của đời sống tôn giáo đương đại, những người cộng sản Việt Nam đã tiếp hợp chủ nghĩa vô thần mác xít với thực tiễn đời sống tôn giáo đương đại để không làm mất đi tính thời sự và triển vọng phát triển của nó. Trong bối cảnh đó, việc hóa giải sự phân lập ý thức hệ, tôn trọng điểm khác biệt giữa tôn giáo và CNCS, tạo nên sự đồng thuận, đoàn kết, hòa hợp dân tộc và tôn giáo phù hợp với giáo lý và truyền thống dân tộc để đồng hành cùng Tổ quốc vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh là vô cùng cần thiết □

^{1, 2, 5} Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 4, tr.624; 476; 625-626.

^{3, 16} Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 20, tr.436; 439.

⁴ Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 1, tr.571.

⁶ Ph.Ăngghen dùng mệnh đề “sự phản ánh có tính chất tôn giáo sẽ mất đi”

⁷ Ph.Ăngghen viết: “Nói chung sự phản ánh có tính chất tôn giáo của thế giới thực tại chỉ có thể mất đi khi nào mà những quan hệ trong đời sống thực tiễn hàng ngày của con người được biểu hiện bằng những mối liên hệ rõ ràng và hợp lý giữa người ta với nhau và với thiên nhiên”. Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 23, tr.126.

⁸ Ph.Ăngghen viết “Khi nào thông qua việc nắm toàn bộ các tư liệu sản xuất và sử dụng những tư liệu ấy một cách có kế hoạch khiến cho xã hội tự giải phóng mình và giải phóng tất cả mọi thành viên trong xã hội khỏi tình trạng bị nô dịch, trong đó hiện nay họ đang bị giam cầm bởi những tư liệu sản xuất do chính tay họ làm ra, nhưng lại đối lập với họ như một sức mạnh xa lạ không sao khắc phục nổi, do đó khi nào con người không chỉ mưu sự mà lại còn làm thành sự nữa, thì chỉ khi đó cái sức mạnh xa lạ cuối cùng hiện nay vẫn còn đang phản ánh vào tôn giáo sẽ mất đi, và cùng với nó bản thân sự phản ánh có tính chất tôn giáo cũng sẽ mất đi, vì khi đó sẽ không có gì để phản ánh nữa”. Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 20, tr.438-439.

⁹ Xem: V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M., 1981, tập 47, tr.198.

¹⁰ Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1993, tập 7, tr.737.

¹¹ Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 20, tr.438 và C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 19, tr.436.

¹² C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 20, tr.436.

^{13, 14} Xem: V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M., 1980, tập 18, tr.427; 373.

^{15, 17, 18, 22, 24} Xem: V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M., 1979, tập 17, tr.514; 518-519; 514; 521; 519.

¹⁹ Xem: V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M., 1977, tập 37, tr.221.

^{20, 21, 23} Xem: V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M., 1979, tập 12, tr.170-171; 170-171; 170-171.

²⁴ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M., 1979, tập 17, tr.519.

^{25, 26} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1999, tập 4, tr.437-438; 437-438.

²⁷ Trường Chinh: *Đánh đổ khuynh hướng sai lầm. Đứng xâm phạm tới tín ngưỡng của dân*. Báo *Sự thật*, ngày 6-4-1946.

^{28, 29} Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 5, tr.53; 157.